

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 3 - 2024
Về việc “Tranh chấp ly hôn và
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hồng Yến.
2. Ông Võ Tự Trị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 362/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thanh N**, sinh năm 2000. *(có mặt)*

Địa chỉ: Khu vực B, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh **Võ Ngọc Nh**, sinh năm 1995. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu vực B, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thanh N trình bày:**

Vào năm 2020, sau một thời gian tìm hiểu, chị và anh Võ Ngọc Nh đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Hưng theo quy định. Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Võ Ngọc Bảo M (nam, sinh ngày 08/10/2020). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình cảm, anh Nh không lo làm ăn mà tụ tập bạn bè ăn chơi, chị có khuyên ngăn nhưng anh Nh vẫn không sửa đổi, vợ chồng thường hay cãi vã nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày

càng nghiêm trọng nên chị đã đem con về nhà cha mẹ ruột để ở. Chị và anh Nh đã ly thân từ tháng 8/2023 đến nay. Do đó, chị yêu cầu ly hôn với anh Nh.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Ngọc Bảo M (nam, sinh ngày 08/10/2020) hiện đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M đến trưởng thành, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nh nhiều lần vắng mặt không có lý do, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn chị Võ Thanh N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Nh, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Võ Ngọc Nh vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Võ Thanh N và anh Võ Ngọc Nh tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn, chị N khởi kiện ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con chưa thành niên nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Võ Ngọc Nh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Nh là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2020. Tại phiên tòa, chị N cho rằng sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình bên chồng và chung sống hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng tháng 6/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Nh không lo làm ăn mà thường hay tụ tập bạn bè ăn chơi, chị không khuyên can được nên vợ chồng thường hay cãi vã nhau. Khoảng tháng 8/2023, chị đem con về nhà cha mẹ ruột để ở, trong thời gian này, anh Nh có tới lui và hứa sẽ sửa đổi để vợ chồng hàn gắn nhưng anh Nh vẫn không thay đổi nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục thông báo cho anh Nh đúng trình tự luật định để tham gia tố tụng tại tòa nhưng phía anh Nh nhiều lần vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, chị N khẳng định không thể tiếp tục sống chung với anh Nh. Như vậy, cho đến nay mâu thuẫn giữa chị N và anh Nh vẫn không giải quyết được, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh Nh là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị N và anh Nh có 01 con chung tên Võ Ngọc Bảo M (nam, sinh ngày 08/10/2020) hiện đang sống chung với chị N. chị N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M đến trưởng thành, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ trước đến nay, chị N là người chăm sóc cho cháu M và hiện cháu M cũng đang sống chung với chị N. Do đó, nhằm tránh làm xáo trộn cuộc sống của trẻ, Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần giao cháu M cho chị N nuôi dưỡng đến trưởng thành là phù hợp.

Anh Nh được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản anh Nh thực hiện quyền này.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, do chị N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N cho rằng quá trình chung sống chị và anh Nh không có tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, do anh Nh vắng mặt nên chưa xác định được phần tài sản chung và nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tài sản chung và nợ chung, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thanh N.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thanh N được ly hôn với anh Võ Ngọc Nh.

2/ Về con chung: Giao cháu Võ Ngọc Bảo M (nam, sinh ngày 08/10/2020) cho chị Võ Thanh N nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh Võ Ngọc Nh không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nh được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản anh Nh thực hiện quyền này.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm:*** Chị Võ Thanh N phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004426 ngày 25/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND P. Long Hưng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Bùi Trần Thanh Thế